

Số: 17/2021/QĐST- DS

Bà Rịa, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đê
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2020/TLST-DS ngày 04/12/2020 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 14/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 12/7/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 10/TB-TA ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952

Địa chỉ: khu phố S, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của ông H*: Ông Nguyễn Trúc A, sinh năm 1971;
Địa chỉ: khu phố S, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020). (Có mặt)

1.2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn R chết ngày 31/10/2004; bà Nguyễn Thị H, chết ngày 26/01/2017, không để lại di chúc.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị H còn sống tại thời điểm mở thừa kế gồm: ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N.

2.3. Di sản của ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị H để lại chưa chia gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 117,5 m² thuộc thửa số NA, tờ bản đồ NB tọa lạc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C, vào sổ cấp GCN số CH 05252 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 05. Tổng giá trị được xác định là 117,5 m² x 2.500.000đ/m² = 293.750.000đ (Hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4. Di sản được chia như sau:

- Ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng đất diện tích 117,5 thuộc thửa số NA, tờ bản đồ NB tọa lạc phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C, vào sổ cấp GCN số CH 05252 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 05. (Có sơ đồ vị trí đất lập ngày 13/4/2021 kèm theo)

- Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N giá trị kỷ phần bằng tiền là 146.875.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục chính lý quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản và trích lục hồ sơ hết số tiền 5.680.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 8 Điều 26; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp án phí.
- Bà Nguyễn Thị N phải nộp 7.343.000 đồng (Làm tròn)
(Bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng), án phí có giá ngạch.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Bà Rịa;
- CC THADS Tp Bà Rịa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Anh